HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

CỦA

CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

(BẢN SỬA ĐỔI)

I.	**ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH**	**4**
Điều 1.	Định nghĩa	4
Điều 2.	Giải thích	8
II.	**BẢN CHẤT CỦA HỢP ĐỒNG**	**9**
Điều 3.	Bản chất của Hợp Đồng	9
III.	**THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, CƠ CẤU QUẢN LÝ, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**	**9**
Điều 4.	Thời hạn hoạt động	9
Điều 5.	Cơ cấu quản lý	10
Điều 6.	Phân chia lợi nhuận	11
IV.	**CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN**	**11**
Điều 7.	Nghĩa vụ của Các Bên	11
Điều 8.	Trách nhiệm của Các Bên	13
Điều 9.	Khẳng định và bảo đảm	16
Điều 10.	Quyền sở hữu trí tuệ và chống vi phạm bản quyền	18
Điều 11.	Không cạnh tranh và thông báo về các dự án mới	20
Điều 12.	Bảo mật	20
V.	**CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ CÔNG TY**	**21**
Điều 13.	Chấm dứt Hợp đồng Liên doanh	21
Điều 14.	Quyền và nghĩa vụ khi chấm dứt	23
Điều 15.	Thanh lý Công ty	25
VI.	**CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**	**25**
Điều 16.	Bất khả kháng	25
Điều 17.	Giải quyết tranh chấp	26
Điều 18.	Luật điều chỉnh	27
Điều 19.	Các quy định chung	27
Phụ lục: Kế hoạch kinh doanh / Dòng tiền âm cộng dồn dự tính		**31**

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH
CỦA
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

(BẢN SỬA ĐỔI)

Hợp đồng liên doanh này, ("**Hợp đồng Liên doanh**" hoặc "**Hợp đồng**"), được ký vào ngày 30 tháng 11 năm 2021 bởi và giữa:

1. Bên thứ nhất

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, một cơ quan nhà nước của Việt Nam hoạt động theo Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ Việt Nam (như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), có trụ sở đăng ký tại số 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam, và do ông Lê Ngọc Quang, Tổng Giám đốc làm đại diện;

*Sau đây được gọi là "**VTV**"*

VÀ

2. Bên thứ hai

CANAL+ INTERNATIONAL DEVELOPMENT, một công ty được thành lập theo pháp luật của Pháp, có trụ sở chính tại số 50 rue Camille Desmoulins – 92863 Issy-les-Moulineaux, Pháp, đăng ký tại Tòa thương mại Nanterre theo số 414 618 280, do ông Jacques du Puy, Chủ tịch, làm đại diện;

*Sau đây gọi là "**CO**"*

VTV và CO có thể được gọi riêng là một "**Bên**", và có thể được gọi chung là "**Các Bên**".

CĂN CỨ

A. VTV là đài truyền hình quốc gia của Việt Nam.

B. CO là một công ty con của Groupe Canal+ S.A., một công ty truyền hình trả tiền hàng đầu thế giới và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực truyền hình trả tiền trên phạm vi quốc tế.

C. CO và Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (trước đây được gọi là Trung tâm kỹ thuật Truyền hình cáp Việt Nam ("**VCTV**")), một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu hoàn toàn của VTV, được thành lập hợp lệ phù hợp với Pháp luật Việt Nam với Mã số doanh nghiệp là 0105926285, có trụ sở đăng ký tại số 3/84 Phố Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam, ("**VTVcab**"), đã thành lập Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, một công ty liên doanh dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, được thành lập hợp lệ phù hợp với Pháp luật Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000222 do Ủy ban nhân dân Hà Nội cấp ngày 25 tháng 5 năm 2009, như được sửa đổi tuỳ từng thời điểm, ("**Công ty**").

D. CO và VTVcab đã ký (i) hợp đồng liên doanh ngày 10 tháng 7 năm 2008, như được sửa đổi tùy từng thời điểm, quy định quyền và nghĩa vụ của các bên với tư cách là là các thành viên Công ty ("**Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất**") và (ii) thoả thuận khung ngày 25 tháng 7 năm 2013 ("**Thoả thuận khung**") quy định về các cam kết tài chính và thương mại của VTVcab và CO nhằm hỗ trợ phát triển các hoạt động của Công ty trên cơ sở sự tham gia hỗ trợ của CO và VTVcab là bằng nhau.

E. VTV đã quyết định nhận chuyển giao toàn bộ Phần vốn góp của VTVcab trong Công ty và tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của VTVcab như được quy định đặc biệt trong Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất và Thoả thuận khung, mà không có bất kỳ thay đổi quan trọng nào đối với các hợp đồng và thoả thuận đó và, do vậy, VTV và CO đã ký một hợp đồng liên doanh thứ hai vào ngày 5 tháng 12 năm 2014 để quy định các quyền và nghĩa vụ tương ứng của Các Bên với tư cách là các thành viên của Công ty trên cơ sở ghi nhận lại các điều khoản và điều kiện được quy định tại Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất và Thoả thuận khung, (**"Hợp đồng Liên doanh Thứ hai"**).

F. CO đã đồng ý đưa ra chấp thuận để VTV tổ chức một hoặc nhiều cuộc đấu giá hoặc chào bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận trực tiếp theo quy định của Pháp luật Việt Nam để lựa chọn một hoặc nhiều thành viên khác của Công ty với mục tiêu thoái một phần vốn đầu tư của VTV tại Công ty theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nhằm tạo điều kiện tái cơ cấu vốn (tăng Vốn Điều lệ) của Công ty để đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển của Công ty.

G. Các Bên đã quyết định ký kết Hợp đồng Liên doanh để quy định các quyền và nghĩa vụ tương ứng của Các Bên với tư cách là các thành viên của Công ty trên cơ sở sửa đổi và điều chỉnhcác cam kết của CO và VTV đối với Công ty như được nêu trong Hợp đồng Liên doanh Thứ hai và quy định các nguyên tắc cần thiết để đạt được các mục tiêu của Các Bên như đã nêu trong Hợp đồng Liên doanh này.

CÁC BÊN ĐÃ NHẤT TRÍ VỀ NHỮNG NỘI DUNG SAU:

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Điều 1. Định nghĩa

Trừ khi ngữ cảnh và các điều khoản của Hợp đồng Liên doanh này yêu cầu cách giải thích khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

(a) "**Các Thuê bao đang hoạt động**" là các Thuê bao hiện có tại ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư (tức là ngày 25 tháng 5 năm 2009) mà đã không phải là nợ xấu dựa trên hồ sơ sổ sách kế toán của VCTV và các nguyên tắc kế toán chung của Việt Nam có hiệu lực áp dụng vào thời điểm đó;

(b) "**Các Kênh bổ sung**" là (i) các kênh mới của Gói dịch vụ vào ngày khai trương Gói dịch vụ, và (ii) tất cả các kênh khác sẽ được bổ sung tùy từng thời điểm vào Gói dịch vụ trong Thời hạn hoạt động theo quyết định của

Công ty, bao gồm cả các kênh được biên tập bởi Các Bên hoặc các Công ty liên kết của Các Bên;

(c) "**Công ty liên kết**" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào hiện đang tồn tại hoặc sẽ tồn tại trong tương lai, Kiểm soát, Bị kiểm soát bởi hoặc chịu sự Kiểm soát trực tiếp hay gián tiếp của một trong Các Bên tham gia Hợp đồng Liên doanh này;

(d) "**Đại diện theo ủy quyền**" là đại diện theo ủy quyền của một Thành viên được bổ nhiệm theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ;

(e) "**Canal+ Group**" là các Công ty liên kết của Groupe Canal+ S.A. cũng như tất cả các Công ty con của bất kỳ và tất cả các Công ty mẹ của Groupe Canal+ S.A;

(f) "**Điều lệ**" là Điều lệ của Công ty được phê chuẩn bởi VTV và CO tại Hội đồng Thành viên vào cùng ngày ký của Hợp đồng Liên doanh này, và có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;

(g) "**Vốn Điều lệ**" là vốn điều lệ của Công ty được Các Bên góp theo quy định của Điều lệ;

(h) "**Thông tin mật**" là tất cả các thông tin mật, thuộc sở hữu độc quyền hoặc bí mật của một Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các bí mật thương mại, bí quyết, các biểu đồ, dữ liệu, bản vẽ, thông tin tài chính, quy chuẩn kỹ thuật, lược đồ, kế hoạch, kỹ thuật, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiếp thị, các chính sách về giá, danh sách khách hàng và những thông tin khác;

(i) "**Kiểm soát**" là:

(i) việc trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu trên 50% vốn điều lệ; và/hoặc

(ii) có toàn quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, chỉ đạo hoàn toàn hoặc bảo đảm quyền chỉ đạo việc quản lý hoặc các chính sách của một tổ chức (dù là dưới hình thức sở hữu các chứng khoán hoặc hợp danh hoặc có các quyền lợi về sở hữu khác, bằng hợp đồng hoặc bằng cách khác);

và các thuật ngữ "Kiểm soát", "Bị kiểm soát bởi" hay bất kỳ thuật ngữ tương tự nào khác cũng sẽ được giải thích tương tự;

(j) "**Tình trạng nghiêm trọng**" là tình trạng xảy ra vào bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho đến khi thanh toán đầy đủ mọi khoản tiền còn nợ mà Công ty phải trả theo tất cả các khoản tín dụng và khoản vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh Thứ hai, khi Dòng tiền âm cộng dồn của Công ty vượt quá hơn mười phần trăm (10%) Dòng tiền âm cộng dồn dự tính;

(k) "**Dòng tiền âm cộng dồn của Công ty**" là dòng tiền âm cộng dồn của Công ty như được Giám đốc Tài chính báo cáo sáu tháng một lần theo quy định

tại Điều 19.1.3 của Điều lệ;

(l) "**Thiết bị DTH**" là mọi thiết bị, bộ phận, phụ kiện, hạ tầng, máy móc, phần mềm, hệ thống và thiết bị liên quan khác cần thiết cho việc thực hiện và triển khai các hoạt động như được miêu tả tại Điều 5 của Điều lệ và đã được VCTV góp vào Công ty theo Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất;

(m) "**Phó Tổng giám đốc**" là phó tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng Thành viên bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này và có các quyền hạn và trách nhiệm như quy định tại Điều lệ;

(n) "**Ngày Hiệu lực**" là ngày của Hợp đồng Liên doanh này được ký hợp lệ bởi CO và VTV;

(o) "**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**" nghĩa là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Công ty như được điều chỉnh hay bổ sung tùy từng thời điểm;

(p) "**Các Kênh hiện có**" là tất cả các kênh chương trình truyền hình trong gói dịch vụ truyền hình trả tiền DTH qua vệ tinh hiện có của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

(q) "**Các Thuê bao hiện có**" là tất cả các thuê bao gói dịch vụ truyền hình vệ tinh DTH có thu phí của VTVcab vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (tức là ngày 25 tháng 5 năm 2009), cụ thể khái niệm này không bao gồm các khách hàng chỉ sử dụng các kênh truyền hình miễn phí của VTV;

(r) "**Tổng Giám đốc**" là tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng Thành viên bổ nhiệm để quản lý Công ty phù hợp với Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh;

(s) "**Chính phủ**" hay "**Cơ quan Nhà nước**" là Chính phủ Việt Nam và các cơ quan hành chính trực thuộc bao gồm Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, các ủy ban, sở, phòng, ban, và các cơ quan chức năng cấp trung ương và địa phương;

(t) "**Quyền sở hữu trí tuệ**" là mọi sáng chế, giải pháp hữu ích, bí quyết, nhãn hiệu, tên thương mại, tên kinh doanh, bản quyền, bản quyền thiết kế, quyền tinh thần, quyền tác giả, li-xăng, thiết kế đã được đăng ký, bí mật thương mại, và bất cứ các quyền sở hữu trí tuệ và sở hữu công nghiệp nào khác được bảo hộ theo các luật, công ước hoặc điều ước quốc tế được áp dụng, và được đóng góp, sử dụng, khai thác, li-xăng, gắn liền với hoặc xử lý bằng cách khác bởi Công ty hoặc Các Bên trong quá trình thực hiện các hoạt động của mình;

(u) "**Giấy chứng nhận đầu tư**" là giấy chứng nhận đầu tư của Công ty được cấp ngày 25 tháng 5 năm 2009 do Cơ quan cấp phép cấp, như có thể được sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm;

(v) "**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**" nghĩa là giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 18 tháng 11 năm 2015 được cấp cho Công ty và thay thế Giấy

chứng nhận đầu tư, như được sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm;

(w) "**Pháp luật Việt Nam**" là vào bất kỳ thời điểm nào các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác đang có hiệu lực tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(x) "**Cơ quan cấp phép**" là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty và giải quyết tất cả các sửa đổi, bổ sung cũng như các vấn đề liên quan khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;

(y) "**Thành viên**" là thành viên của Công ty có các quyền và nghĩa vụ như được quy định tại Điều lệ và Pháp luật Việt Nam;

(z) "**Hội đồng Thành viên**" là hội đồng thành viên của Công ty theo quy định tại Điều lệ, có các quyền và nghĩa vụ như được quy định tại Điều lệ và Pháp luật Việt Nam;

(aa) "**Dòng tiền âm**" là dòng tiền vào và dòng tiền ra của tiền mặt và tài sản tương đương tiền mặt, dòng tiền ra lớn hơn dòng tiền vào, trong đó:

(i) *"Tiền mặt"* là tiền mặt sẵn có và tiền gửi không kỳ hạn; và

(ii) *"Tài sản tương đương tiền mặt"* là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi sang một khoản tiền mặt xác định được và có mức độ rủi ro không đáng kể về thay đổi giá trị;

(bb) "**Thời hạn hoạt động**" là thời hạn hoạt động của Công ty như được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng Liên doanh này và Điều 7 của Điều lệ;

(cc) "**Gói dịch vụ**" là tất cả Các Kênh hiện có và Các Kênh bổ sung được chào cho các Thuê bao và tất cả các dịch vụ liên quan do Công ty cung cấp;

(dd) "**Công ty mẹ**" đối với một công ty khác (sau đây gọi là "**Công ty con**") là một công ty (i) nắm giữ ít nhất năm mươi (50) phần trăm vốn điều lệ của Công ty con hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc của Công ty con đó hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi hay bổ sung điều lệ của Công ty con;

(ee) "**Phần vốn góp**" của một Thành viên vào bất kỳ thời điểm nào là phần vốn góp mà Thành viên đó đã góp vào Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm đó, được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm trên tổng Vốn Điều lệ;

(ff) "**Vi phạm Quyền sở hữu trí tuệ**" (hay "**Vi phạm bản quyền**") bao gồm mọi sự xâm phạm đối với các quyền lợi của bất kỳ Bên nào hoặc của Công ty do việc sử dụng, sản xuất, thương mại hóa và/hoặc sao chép trái phép các Quyền sở hữu trí tuệ, chương trình và/hoặc đối tượng như thẻ vi mạch, bộ giải mã và/hoặc các thiết bị đầu cuối hoặc bất kỳ đối tượng nào khác, theo

bất kỳ cách nào và dưới bất kỳ hình thức hỗ trợ nào, vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành, và với mục đích hoặc nhằm cho phép các bên thứ ba truy cập không phép một phần hoặc toàn bộ Gói dịch vụ;

(gg) "**Dòng tiền âm cộng dồn dự tính**" là dòng tiền âm cộng dồn dự tính (i) đối với sáu năm hoạt động đầu tiên của Công ty, như được nêu tại dòng cuối trong bản kế hoạch kinh doanh đính kèm tại Phụ lục 1, và (ii) kể từ năm hoạt động thứ bảy, sẽ bằng không cho đến khi thanh toán đầy đủ mọi khoản tiền còn nợ mà Công ty phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh Thứ hai, và có thể được Các Bên sửa đổi bằng văn bản nhất trí rõ ràng của Các Bên;

(hh) "**Sổ đăng ký Thành viên**" là sổ đăng ký thành viên sẽ được Công ty lập và lưu giữ theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ;

(ii) "**Bên liên quan**" có nghĩa như được qui định tại Luật Doanh nghiệp;

(jj) "**Tổ chức lại**" là việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi của một công ty;

(kk) "**Thuê bao**" là các Thuê bao đang hoạt động và tất cả các thuê bao khác đối với toàn bộ hoặc một phần Gói dịch vụ do Công ty cung cấp trong phạm vi hoạt động của Công ty; và

(ll) "**VTV Group**" là bất kỳ và tất cả các Công ty liên kết của VTV.

Điều 2. Giải thích

Trừ trường hợp ngữ cảnh quy định khác, trong Hợp đồng Liên doanh này:

(a) Các từ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và ngược lại;

(b) Các từ ngụ ý giống này thì cũng ngụ ý giống kia;

(c) Việc dẫn chiếu tới bất kỳ tài liệu nào có nghĩa là dẫn chiếu tới các tài liệu đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoàn thiện hoặc thay thế tùy từng thời điểm;

(d) Việc dẫn chiếu đến các điều, đoạn, khoản, các phần căn cứ và phần phụ lục có nghĩa là dẫn chiếu tới các điều, đoạn, khoản, các phần căn cứ và các phụ lục của Hợp đồng Liên doanh này;

(e) Các tiêu đề chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc theo dõi và sẽ không có giá trị trong việc giải thích ý nghĩa của Hợp đồng Liên doanh này;

(f) Việc dẫn chiếu đến luật cũng bao gồm cả việc dẫn chiếu đến các quy định của hiến pháp, hiệp ước, nghị định, công ước, quy chế, đạo luật, quy định, quy tắc, pháp lệnh, và các văn bản dưới luật khác, thông tư và phán quyết;

(g) Việc dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản luật nào có nghĩa là dẫn chiếu đến luật đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoặc thay thế tùy từng thời điểm;

(h) Việc dẫn chiếu đến bất kỳ thực thể nào cũng bao gồm việc dẫn chiếu đến bất kỳ cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức công ty, hiệp hội, công ty hợp danh, công ty, công ty liên doanh, tổ chức ủy thác và tổ chức thuộc Chính phủ nào;

(i) Nếu một khoảng thời gian được quy định cụ thể kể từ, sau hoặc trước một ngày đã xác định hoặc ngày diễn ra một sự kiện hoặc một hành động nào đó, thì khoảng thời gian nói trên sẽ không bao gồm ngày đó;

(j) Việc dẫn chiếu đến một thuật ngữ kế toán sẽ được hiểu theo những tiêu chuẩn kế toán quốc gia hoặc trong trường hợp các tiêu chuẩn này không đủ chi tiết thì theo những nguyên tắc và tập quán quốc tế đã được chấp nhận rộng rãi được một doanh nghiệp hoặc giữa các doanh nghiệp với nhau áp dụng một cách nhất quán và thống nhất tại thời điểm đó; và

(k) "ngày" là ngày làm việc, cụ thể là ngày làm việc bình thường tại Việt Nam trừ các ngày Thứ 7, Chủ Nhật hoặc các ngày nghỉ lễ.

II. BẢN CHẤT CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 3. Bản chất của Hợp Đồng

3.1 Hợp đồng này quy định các quyền và nghĩa vụ của Các Bên với tư cách là thành viên của Công ty. Mỗi Bên sẽ thực hiện tất cả các quyền và quyền kiểm soát mà mình có được với tư cách là Thành viên, và đảm bảo rằng (những) Đại diện theo ủy quyền do Bên đó chỉ định tiến hành mọi hành động và thực hiện mọi quyền tại các cuộc họp của Hội đồng Thành viên, để các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng Liên doanh này có hiệu lực đầy đủ.

3.2 Các Bên nhất trí rằng Hợp đồng này sẽ được đọc cùng với Điều lệ. Nếu bất kỳ quy định nào của Điều lệ vào bất kỳ thời điểm nào mâu thuẫn với bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này, thì Hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng đối với Các Bên và Các Bên sẽ, nếu cần thiết, thực hiện mọi quyền biểu quyết và các quyền và quyền hạn khác mà họ có để bảo đảm việc sửa đổi, từ bỏ hoặc dừng thực hiện quy định liên quan của Điều lệ trong phạm vi cần thiết để cho phép Các Bên, Công ty và công việc của Các Bên và của Công ty được thực hiện theo quy định của Hợp đồng này.

III. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, CƠ CẤU QUẢN LÝ, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 4. Thời hạn hoạt động

4.1 Thời hạn

Thời hạn hoạt động của Công ty là 25 (hai mươi lăm) năm kể từ được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu vào ngày 25 tháng 05 năm 2009.

4.2 Gia hạn Thời hạn hoạt động

Trước khi hết Thời hạn hoạt động của Công ty, Hội đồng Thành viên có thể thỏa thuận gia hạn Thời hạn hoạt động của Công ty thêm một thời hạn bổ sung trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Nghị quyết để gia hạn thời hạn hoạt động chỉ có thể được Hội đồng Thành viên phê chuẩn khi Đại diện theo ủy quyền của VTV biểu quyết tán thành nghị quyết. Nếu nghị quyết như vậy được thông qua, thì đơn xin gia hạn sẽ được nộp tới các cơ quan có thẩm quyền hữu quan để được phê chuẩn chậm nhất là sáu (6) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động.

Điều 5. Cơ cấu quản lý

5.1 Cơ cấu quản lý của Công ty bao gồm Hội đồng Thành viên, một Chủ tịch Hội đồng Thành viên, một Tổng Giám đốc, một Phó Tổng Giám đốc, một Giám đốc Tài chính, một Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.

5.2 Hội đồng Thành viên bao gồm tất cả các Thành viên. Cuộc họp của Hội đồng Thành viên sẽ được triệu tập ít nhất mỗi năm một lần theo quy định tại Điều lệ. Điều kiện về số đại biểu tối thiểu có mặt để tiến hành họp cũng như các quy tắc biểu quyết đa số được áp dụng tại Hội đồng Thành viên sẽ được quy định cụ thể tại Điều lệ. Hội đồng Thành viên có quyền và thẩm quyền đưa ra các quyết định được liệt kê tại Điều 16.2 của Điều lệ và do đó Hội đồng Thành viên sẽ không trực tiếp quản lý hay điều hành Công ty. Hội đồng Thành viên không chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

5.3 Hội đồng Thành viên sẽ bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh do các Bên đề cử, cụ thể như sau:

(i) Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính do CO đề cử;

(ii) Phó Tổng Giám đốc, người phụ trách tuân thủ nội dung, do VTV đề cử;

(iii) Chủ tịch Hội đồng Thành viên và Kế toán trưởng sẽ do Thành viên nào nắm giữ Phần vốn góp cao nhất giữa VTV và (các) Thành viên khác của Công ty, là Thành viên sẽ nhận chuyển nhượng một phần Phần vốn góp của VTV như được mô tả trong phần căn cứ của Hợp đồng Liên doanh này (nếu có), đề cử; Trường hợp VTV và bất kỳ (các) Thành viên nào khác nắm giữ Phần vốn góp bằng nhau, thì việc đề cử chức danh Chủ tịch Hội đồng Thành viên và Kế toán trưởng sẽ do các Thành viên này thỏa thuận.

5.4 Điều lệ sẽ quy định về quyền hạn cụ thể của từng chức danh quản lý của Công ty, các quy định này sẽ có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Các Bên và các chức danh quản lý chủ chốt có liên quan của Công ty.

5.5 Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng phải thực hiện công việc quản lý, điều hành Công ty một cách mẫn cán, hiệu quả và trên tinh thần vì lợi ích của Công ty.

Điều 6. Phân chia lợi nhuận

Khoản lợi nhuận do Công ty tạo ra trong mỗi năm tài chính sẽ được phân chia theo tỷ lệ phần vốn góp tương ứng của các Thành viên như quy định tại Điều lệ, theo thứ tự ưu tiên sau đây và phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam:

(a) Thanh toán mọi khoản thuế liên quan và thực hiện mọi nghĩa vụ tài chính khác mà Công ty phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam;

(b) Bù trừ đầy đủ các khoản lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật Việt Nam;

(c) Trích lợi nhuận sau thuế lập quỹ dự phòng bắt buộc và các quỹ khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;

(d) Trích lập dự phòng nhằm thanh toán các chi phí của Công ty cho năm tài chính tiếp theo kế hoạch kinh doanh hàng năm;

(e) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ khoản vay từ thành viên nào được CO cấp cho Công ty;

(f) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn phải trả theo bất kỳ khoản vay ngân hàng nào được CO bảo lãnh toàn bộ hoặc một phần;

(g) Số tiền còn lại sẽ được chia lợi nhuận cho các Thành viên.

Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác, các khoản lợi nhuận thuần của Công ty nêu trên sẽ được phân chia cho Các Bên trong năm phát sinh lợi nhuận hoặc ngay khi thực tế cho phép sau năm phát sinh lợi nhuận, theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của Các Bên vào Vốn Điều lệ.

Lợi nhuận chia cho bên nước ngoài sẽ được chuyển đổi thành ngoại tệ bằng chi phí của bên nước ngoài.

IV. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN

Điều 7. Nghĩa vụ của Các Bên

Các Bên có nghĩa vụ như sau:

(a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này một cách thiện chí;

(b) Chấp hành các quyết định của Hội đồng Thành viên;

(c) Bảo đảm rằng tại mọi thời điểm Công ty sẽ luôn tuân thủ hợp đồng sử dụng không độc quyền ký với một Công ty liên kết của CO liên quan đến phần mềm CGA Web ("**CGA Web**"), để Công ty có thể sử dụng phần mềm CGA Web ("**Hợp đồng Sử dụng**");

(d) Bảo đảm rằng tại mọi thời điểm Công ty sẽ luôn tuân thủ hợp đồng dịch vụ

có thời hạn một năm và có thể gia hạn để Công ty liên kết của CO cung cấp cho Công ty các dịch vụ và hỗ trợ dưới đây (trên cơ sở các điều kiện tiêu chuẩn về giá được các Công ty liên kết của CO áp dụng chung với các công ty con của mình cho từng loại dịch vụ và hỗ trợ, và các điều kiện về giá này phải có tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế cho loại dịch vụ liên quan):

(i) Chuyên gia nước ngoài từ các Công ty liên kết của CO sang hỗ trợ tại cơ sở của Công ty;

(ii) Đào tạo cho nhân viên của Công ty được tổ chức tại địa điểm của Công ty hoặc tại địa điểm của CO ở Pháp và trên toàn thế giới; và

(iii) Bất kỳ sự hỗ trợ và giúp đỡ nào khác của bất kỳ Công ty liên kết nào của CO dành cho Công ty,

("**Hợp đồng Dịch vụ**").

Các dịch vụ theo Hợp đồng Dịch vụ sẽ được Công ty liên kết của Canal+ Group cung cấp theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty.

(e) Bảo đảm rằng Công ty liên kết có liên quan của Các Bên sẽ ký và tại mọi thời điểm sẽ luôn tuân thủ Hợp đồng Dịch vụ và Hợp đồng Sử dụng trong suốt thời hạn có hiệu lực của những hợp đồng này;

(f) Đảm bảo rằng những Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết:

(i) Luôn thống nhất thông qua việc ký kết và thực hiện Hợp đồng Sử dụng và Hợp đồng Dịch vụ; và

(ii) Luôn thống nhất thông qua việc thanh toán các khoản phí liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng Dịch vụ và Hợp đồng Sử dụng tại bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng Thành viên.

(g) Bảo đảm rằng các ứng viên cho vị trí Tổng Giám đốc của Công ty do CO đề cử đều đã được Hội đồng Thành viên chỉ định một cách chính thức và đã được đăng ký là người đại diện theo pháp luật với Cơ quan cấp phép và, trong trường hợp mà vì bất kỳ lý do nào, Hội đồng Thành viên không thể chỉ định một cách chính thức bất kỳ ứng viên nào được đề cử như vậy hoặc Cơ quan cấp phép từ chối đăng ký ứng viên đó làm người đại diện theo pháp luật, thực hiện mọi quyền biểu quyết và các quyền và quyền hạn khác mà mình có được theo Điều lệ hoặc dựa trên các cơ sở khác, để bảo đảm rằng ứng viên đó được chỉ định một cách hợp lệ và được đăng ký làm người đại diện theo pháp luật mà không có bất kỳ sự chậm trễ nào;

(h) Yêu cầu những Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên và bất kỳ cán bộ nào của Công ty mà mình chỉ định hoặc đề cử tuân thủ đầy đủ và thực hiện một cách thiện chí các quy định của Điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn, để bảo đảm rằng Tổng Giám đốc có thể thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trọn vẹn mà không có bất kỳ hạn chế nào như được

quy định trong Điều lệ để CO có thể thực hiện việc hợp nhất Công ty về sổ sách kế toán theo các Tiêu chuẩn Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS 10);

(i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định của Pháp luật Việt Nam và Hợp đồng Liên doanh này; và

(j) Hành động một cách thiện chí khi thực hiện Hợp đồng Liên doanh này.

Điều 8. Trách nhiệm của Các Bên

8.1 Ngoài những nghĩa vụ và cam kết của Các Bên theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh và Điều lệ, VTV cam kết và đồng ý thực hiện những hành động sau:

(a) Có được, duy trì và/hoặc gia hạn toàn bộ các giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, đăng ký cần thiết tại Việt Nam do VTV nắm giữ liên quan tới hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn giấy phép hoạt động báo chí;

(b) Nỗ lực trợ giúp Công ty có được, duy trì và/hoặc gia hạn tất cả các giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn và đăng ký cần thiết tại Việt Nam dưới tên của Công ty liên quan tới việc thành lập và hoạt động của Công ty, cho phép Công ty tiến hành các hoạt động như được mô tả tại Điều lệ;

(c) VTV chịu trách nhiệm và giám sát nội dung chương trình của Gói dịch vụ để đảm bảo rằng các nội dung chương trình đó tuân thủ theo các quy định bắt buộc của Pháp luật Việt Nam. Việc giám sát đó được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với Pháp luật Việt Nam. Vì mục đích này, VTV sẽ cung cấp cho Công ty các hướng dẫn liên quan và thường xuyên cập nhật các hướng dẫn đó trong suốt Thời hạn hoạt động để bảo đảm chúng chỉ thể hiện các quy định bắt buộc của Pháp luật Việt Nam vì các quy định đó có thể thay đổi tùy từng thời điểm;

(d) Đảm bảo và dành cho Công ty sự tiếp cận dễ dàng với mạng lưới phân phối thương mại của VTV liên quan đến phạm vi hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các Công ty liên kết của VTV và các bên phân phối thứ ba (hiện tại và trong tương lai);

(e) Đề xuất với Công ty các nhân viên lành nghề để tuyển dụng nhằm thực hiện các hoạt động của Công ty theo phạm vi hoạt động được quy định tại Điều lệ;

(f) Nỗ lực tối đa để đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam mọi Kênh bổ sung đã được Công ty lựa chọn để đưa vào Gói Dịch vụ;

(g) Hỗ trợ Công ty trong việc điều chỉnh cho phù hợp phần nội dung quốc tế của Gói dịch vụ sang tiếng Việt và cho thị trường Việt Nam, nếu có;

(h) Nỗ lực tối đa trong suốt Thời hạn hoạt động để hỗ trợ Công ty quảng bá Gói dịch vụ trên toàn Việt Nam theo các hợp đồng cụ thể;

(i) Giữ vai trò chính, có tham vấn chặt chẽ với CO, trong mọi thảo luận và liên hệ với bất kỳ Cơ quan Nhà nước nào nếu cần trong suốt Thời hạn hoạt động;

(j) Nỗ lực tối đa để Công ty và nhân viên người nước ngoài làm việc cho Công ty được hưởng mọi ưu đãi về thuế, tất cả các các hình thức miễn giảm cũng như mọi ưu đãi khác có thể được hưởng theo các quy định của Pháp luật Việt Nam áp dụng đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài liên quan tới thuế thu nhập, thuế khấu trừ tại nguồn, các khoản thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và những loại phí và thuế khác phù hợp với Pháp luật Việt Nam;

(k) Đảm bảo rằng (các) Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết tán thành, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên hoặc biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để bổ nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và/hoặc Giám đốc Tài chính, cho (các) ứng cử viên mà CO đề xuất hoặc bất kỳ Thành viên khác nào (nếu có) đề xuất như được quy định trong Điều lệ;

(l) Đảm bảo rằng (các) Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên hoặc biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để bãi nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và/hoặc Giám đốc Tài chính, theo cách mà CO chỉ ra một cách rõ ràng hoặc bất kỳ Thành viên khác nào (nếu có) đề xuất như được quy định trong Điều lệ;

(m) Hỗ trợ trong việc đàm phán giữa Công ty và Công ty Viễn thông Quốc tế để, tuỳ từng trường hợp:

(i) Mở rộng, sửa đổi hoặc gia hạn hợp đồng hiện tại để Công ty sử Dụng các trạm phát đáp trên Vệ tinh VINASAT; hoặc

(ii) ký một hợp đồng mới để Công ty sử dụng các trạm phát đáp trên bất kỳ vệ tinh nào khác,

trong từng trường hợp đều nhằm bảo đảm rằng vào mọi thời điểm Công ty luôn được tạo điều kiện thuận lợi nhất để sử dụng tất cả các trạm phát đáp cần thiết tuỳ theo nhu cầu hoạt động của Công ty.

(n) Bảo đảm Công ty có quyền ra vào tự do và sử dụng yên ổn và ổn định khu đất nơi đặt Trạm phát sóng vệ tinh Vĩnh Yên trong suốt Thời hạn hoạt động để thực hiện các hoạt động của Công ty được quy định trong Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(o) Bảo đảm rằng Công ty được đối xử bình đẳng như các Công ty liên kết của VTV khi VTV cung cấp dịch vụ cho Công ty và nỗ lực tối đa để Công ty được đối xử bình đẳng như các Công ty liên kết của VTV khi bất kỳ Công ty liên kết nào của VTV cung cấp dịch vụ cho Công ty, trong cả hai trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn, quảng cáo, kiểm duyệt và hoạt động sản xuất truyền thông;

(p) Nếu Công ty muốn có thêm kênh dưới hình thức đồng sản xuất theo quy định của pháp luật về báo chí với VTV, VTV sẽ xem xét một cách thiện chí và sẽ nỗ lực tối đa để Công ty có được giấy phép để sản xuất và hiện chỉnh các kênh này theo quy định của Pháp luật Việt Nam; và

(q) Ủng hộ nguyên tắc tiếp tục bổ sung vốn để tái cơ cấu các khoản nợ của Công ty kịp thời và phù hợp với Pháp luật Việt Nam, như được quy định trong đề án tái cơ cấu do VTV trình (bao gồm nhưng không giới hạn tại Công văn số 432/THVN-KHTC ngày 09 tháng 05 năm 2020) và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, và dựa trên giá trị của Công ty được định giá vào thời điểm thực hiện bổ sung vốn thực tế bởi một bên thứ ba độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành, bằng cách tiến hành mọi thủ tục và thực hiện mọi hành động (bao gồm cả việc sử dụng các quyền của mình được quy định trong Điều lệ với tư cách là Thành viên của Công ty) cần thiết để thực hiện tăng Vốn Điều lệ của Công ty, bao gồm cả việc chỉ đạo Đại diện theo ủy quyền của mình hành động một cách phù hợp tại Hội đồng Thành viên, để việc tăng Vốn Điều lệ của Công ty có hiệu lực; để tránh hiểu nhầm, VTV sẽ không có nghĩa vụ tái cấp vốn hoặc góp vốn bổ sung vào Công ty để tái cơ cấu các khoản nợ của Công ty.

Trường hợp sự hỗ trợ của VTV đối với Công ty như được quy định tại Điều 8.1 này làm phát sinh các chi phí và phí tổn lớn đối với VTV, Công ty sẽ có quyền ký kết một (01) hoặc một số hợp đồng dịch vụ với VTV trên cơ sở các điều kiện của thị trường phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam.

8.2 Bên cạnh các nghĩa vụ và cam kết được quy định tại Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ, CO cam kết và đồng ý thực hiện những hành động sau:

(a) Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật cho Các Kênh bổ sung để thiết lập trung tâm hiệu chỉnh và mã hóa lại cũng như điều khiển đường phát lên đến (các) trạm phát đáp vệ tinh mới theo các quy định của pháp luật về đấu thầu;

(b) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc điều chỉnh cho phù hợp phần nội dung quốc tế của Gói dịch vụ cho thị trường Việt Nam theo đúng nguyên tắc quản lý nội dung quy định tại Điều lệ;

(c) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty nhằm đạt được những điều kiện ưu đãi nhất từ các kênh quốc tế;

(d) Bảo đảm rằng Công ty được hưởng lợi từ các điều kiện tài chính mà các nhà cung cấp dịch vụ thứ ba chào cho Canal+ Group khi Canal+ Group thương lượng các điều kiện ưu đãi với các nhà cung cấp dịch vụ đó cho một số Công ty liên kết của Canal+ Group

(e) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc thiết lập, phát triển và thực hiện chiến lược tiếp thị và bán Gói dịch vụ;

(f) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc thiết lập và cơ cấu danh mục các

kênh cho Gói dịch vụ, bao gồm Các Kênh hiện có và Các Kênh bổ sung;

(g) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc xác định cấu trúc kỹ thuật phù hợp nhất đối với Vệ tinh, Hệ thống truy cập có điều kiện, đầu thu giải mã và tất cả các thiết bị khác cần thiết cho hoạt động của Công ty theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam;

(h) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc thiết lập bộ phận hỗ trợ bán hàng và khách hàng, bao gồm một trung tâm dịch vụ khách hàng để trợ giúp các thuê bao và các đại lý được ủy quyền;

(i) Giới thiệu cho Công ty đội ngũ nhân viên lành nghề để Công ty tuyển dụng nhằm thực hiện các hoạt động của Công ty theo phạm vi hoạt động được mô tả tại Điều lệ;

(j) Bảo đảm rằng Canal+ Group sẽ duy trì các bảo lãnh tài chính được phát hành cho các tổ chức tín dụng tài chính liên quan đến các khoản tín dụng được cấp cho Công ty với điều kiện là, tại mọi thời điểm, các khoản tiền còn nợ mà Công ty đã vay thành công theo bất kỳ khoản tín dụng nào như vậy cùng với bất kỳ số tiền nào mà Công ty nợ Canal+ Group liên quan đến các bảo lãnh đã được thu hồi vào ngày của Hợp đồng Liên doanh này hoặc sẽ được tổ chức tín dụng tài chính thu hồi sẽ không vượt mức tổng là 51.000.000 USD (năm mươi mốt triệu đô la Mỹ);

(k) Bảo đảm rằng các Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết tán thành, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên hoặc biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Tổng Giám đốc, và/hoặc Kế toán trưởng, cho các ứng viên do VTV đề cử và/hoặc bất kỳ Thành viên khác nào (nếu có) đề cử như được quy định trong Điều lệ; và

(l) Bảo đảm rằng các Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên hoặc biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Tổng Giám đốc, và/hoặc Kế toán trưởng, theo cách mà VTV chỉ ra một cách rõ ràng hoặc bất kỳ Thành viên khác nào (nếu có) đề cử như được quy định trong Điều lệ;

Trường hợp sự hỗ trợ của CO đối với Công ty như được quy định tại Điều này (bao gồm nhưng không giới hạn việc cung ứng các giải pháp và dịch vụ tư vấn và kỹ thuật, hiệu chỉnh và mã hóa lại tín hiệu DTH) làm phát sinh các chi phí và phí tổn lớn đối với CO, Công ty sẽ có quyền ký kết một (01) hoặc một số hợp đồng dịch vụ với CO trên cơ sở các điều kiện của thị trường phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam.

Điều 9. Khẳng định và bảo đảm

9.1 VTV khẳng định và bảo đảm với CO rằng vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này và trong suốt Thời hạn hoạt động:

(a) VTV được và sẽ tiếp tục được các Cơ quan Nhà nước hữu quan cấp phép, chấp thuận và cho phép để trở thành một Thành viên của Công ty và thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này;

(b) VTV ký kết và thực hiện Hợp đồng Liên doanh này với tư cách là một chủ thể thương mại riêng biệt trên cơ sở vô tư khách quan và VTV sẽ không đòi được hưởng bất kỳ quyền miễn trừ nào đối với mọi khiếu kiện trên cơ sở quyền miễn trừ quốc gia hoặc bất kỳ cơ sở tương tự nào khác;

(c) Người thay mặt VTV ký Hợp đồng Liên doanh này được ủy quyền một cách hợp pháp để thay mặt VTV ký Hợp đồng Liên doanh này, và vì vậy sẽ ràng buộc VTV, các nhân viên và đại diện của VTV về mặt pháp lý, và ký kết và giao nhận Hợp đồng Liên doanh này một cách hợp pháp và hợp lệ;

(d) Các nghĩa vụ của VTV theo Hợp đồng Liên doanh này là các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ và mang tính ràng buộc, có thể buộc thi hành theo các điều khoản của Hợp đồng này;

(e) Hợp đồng Liên doanh này không (i) vi phạm hoặc mâu thuẫn với bất cứ quy định nào của điều lệ thành lập, quy chế hoặc các văn bản về quản trị doanh nghiệp khác của VTV; (ii) vi phạm, mâu thuẫn hay dẫn đến việc vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà VTV là một bên tham gia; và/hoặc (iii) cấu thành việc VTV vi phạm bất cứ luật và/hoặc quy định nào;

(f) Các tài sản được góp vốn vào Công ty theo Điều 8 của của Điều lệ đã được VCTV chuyển giao mà không kèm theo bất kỳ biện pháp cầm giữ, hạn chế giao dịch và biện pháp bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào và VCTV đã có mọi phê chuẩn và cho phép cần thiết để có thể chuyển giao một cách dứt điểm và hợp pháp các tài sản đó cho Công ty; và

(g) Việc đấu giá hoặc chào bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận trực tiếp để lựa chọn (các) Thành viên khác của Công ty (nếu có) được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

9.2 CO khẳng định và bảo đảm với VTV rằng vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này và trong suốt Thời hạn hoạt động của Công ty:

(a) CO là một công ty được thành lập hợp pháp, đang hoạt động tốt và đã tuân thủ đúng tất cả các quy định về việc nộp hoặc đăng ký đối với các tài liệu công ty hoặc các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại nơi CO được thành lập;

(b) CO là một Công ty liên kết thuộc Canal+ Group; trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về hình thức tổ chức CO, CO vẫn tiếp tục chịu sự ràng buộc và tiếp tục thực hiện các cam kết, khẳng định, bảo đảm, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ;

(c) CO được ủy quyền và được phép ký kết Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ cũng như thực hiện các nghĩa vụ của CO;

(d) Người thay mặt CO ký Hợp đồng Liên doanh này được ủy quyền một cách hợp pháp để thay mặt CO ký Hợp đồng Liên doanh này, và vì vậy ràng buộc CO, các nhân viên và đại diện của CO về mặt pháp lý, và ký kết và giao nhận Hợp đồng Liên doanh này một cách hợp pháp và hợp lệ;

(e) Các nghĩa vụ của CO theo Hợp đồng Liên doanh này là các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ và mang tính ràng buộc, có thể buộc thi hành theo các điều khoản của Hợp đồng này; và

(f) Hợp đồng Liên doanh này không (i) vi phạm hoặc mâu thuẫn với bất cứ quy định nào của điều lệ thành lập, quy chế hoặc các văn bản về quản trị doanh nghiệp khác của CO; (ii) vi phạm, mâu thuẫn hay dẫn đến việc vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà CO là một bên tham gia; và/hoặc (iii) cấu thành việc CO vi phạm bất cứ luật hay quy định nào.

9.3 Các Bên cam kết rằng Công ty sẽ phát sóng các kênh do VTV sản xuất tại thời điểm hiện tại và trong tương lai theo một hợp đồng sẽ được Công ty và VTV ký kết phù hợp với Hợp đồng Liên doanh này.

9.4 Các Bên cam kết rằng trong thời gian Các Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này, Công ty sẽ thanh toán một khoản phí thương quyền cho VTV với mức cố định hàng năm là một trăm nghìn đô la Mỹ (100.000 USD) phải trả vào ngày kỷ niệm hàng năm của ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư ("**Phí thương quyền**"). VTV sẽ hợp tác với VSTV thực hiện thủ tục thanh toán cần thiết để thanh toán khoản Phí thương quyền này theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Tuy nhiên, Các Bên đồng ý rằng Công ty sẽ không thanh toán Phí thương quyền cho VTV cho khoảng thời gian ba (3) năm tám (8) tháng (tính tỉ lệ thời gian) kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

9.5 Các Bên đồng ý rằng các kênh truyền hình mà Công ty được VTV uỷ quyền khai thác và phân phối (gói K+) có thể được phân phối dưới hình thức đồng phân phối hoặc bán buôn hoặc cách thức khác, bởi bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào trên bất kỳ hạ tầng hoặc hệ thống công nghệ phát sóng nào do Công ty toàn quyền quyết định, đồng thời Các Bên cũng cam kết bảo đảm rằng Công ty sẽ thực hiện như vậy.

9.6 Các Bên đồng ý rằng, khi VTVcab thuộc quyền sở hữu hoàn toàn của VTV, hệ thống truyền hình cáp của VTVcab trên khắp lãnh thổ Việt Nam có thể tiếp cận miễn phí các tín hiệu DTH của các kênh do VTV và VTVcab sản xuất đã có vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất.

9.7 Bất kỳ Bên nào vi phạm các khẳng định hoặc bảo đảm của mình trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ phải bồi thường và giữ cho Bên kia không phải chịu bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào xảy ra đối với Bên kia do hậu quả trực tiếp của vi phạm nêu trên phù hợp với các quy định tại Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ.

Điều 10. Quyền sở hữu trí tuệ và chống vi phạm bản quyền

10.1 Từng Bên đảm bảo rằng Bên đó có quyền sử dụng Quyền sở hữu trí tuệ cần thiết cho hoạt động của Công ty. Các Bên cam kết tôn trọng tất cả các Quyền sở hữu trí tuệ của Bên kia cũng như của Công ty. Bất kỳ việc sử dụng nào, bao gồm cả việc sao

chép, bởi một Bên đối với bất kỳ Quyền sở hữu trí tuệ nào của Bên kia cũng như của Công ty đều phải được Bên kia hoặc Công ty, tùy từng trường hợp, chấp thuận trước bằng văn bản. Việc sử dụng các Quyền sở hữu trí tuệ đó có thể phải chịu một số hạn chế hợp lý.

10.2 Quyền sở hữu trí tuệ do bất kỳ Bên nào phát triển cho và/hoặc theo hoạt động của Công ty vẫn tiếp tục là tài sản của Bên đã phát triển được Quyền sở hữu trí tuệ đó, và nếu cần thiết, các hợp đồng lixăng thích hợp hoặc thỏa thuận tương tự sẽ được giao kết để đảm bảo rằng Công ty có thể sử dụng hợp pháp các Quyền sở hữu trí tuệ đó.

10.3 Các Bên đồng ý thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bảo đảm rằng Công ty sẽ đăng ký nhãn hiệu của mình và sẽ thanh toán các chi phí liên quan tới việc đăng ký quyền sở hữu đó.

10.4 Các Bên thỏa thuận rằng, ngoài những điều được nêu rõ ràng trong Hợp đồng Liên doanh này, Hợp đồng Liên doanh này không có nghĩa rằng hoặc không dẫn đến:

(i) Bất kỳ việc chuyển nhượng, chuyển giao hoặc cấp lixăng bất cứ Quyền sở hữu trí tuệ nào mà bất kỳ Bên nào nắm giữ trước ngày ký kết Hợp đồng Liên doanh này hoặc bất kỳ Bên nào có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng Liên doanh này; và

(ii) Bất kỳ hạn chế nào đối với các quyền của bất kỳ Bên nào trong việc xử lý Quyền sở hữu trí tuệ của Bên đó.

10.5 Cả hai Bên không đăng ký, trong bất kỳ lĩnh vực nào và liên quan đến bất cứ sản phẩm và/hoặc dịch vụ nào, thương hiệu, nhãn hiệu, dấu hiệu có khả năng phân biệt, lô gô hoặc tên trùng lặp, tương tự hoặc cạnh tranh với thương hiệu, nhãn hiệu, dấu hiệu có khả năng phân biệt, lô gô hoặc tên thuộc về Bên kia hoặc Công ty. Để tránh hiểu sai, không quy định nào của Hợp đồng Liên doanh này ảnh hưởng đến quyền của mỗi Bên trong việc duy trì, phát triển và/hoặc mở rộng trong bất kỳ lĩnh vực nào bất kỳ Quyền sở hữu trí tuệ nào mà Bên đó sở hữu hoặc sử dụng.

10.6 Các Bên công nhận tầm quan trọng của việc bảo hộ Quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, VTV đồng ý, cùng với CO, nhanh chóng yêu cầu và tiến hành các hành động pháp lý chống lại bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào bị nghi là có các hành vi Vi phạm bản quyền và/hoặc xâm phạm các Quyền sở hữu trí tuệ của Các Bên.

10.7 Các Bên lần lượt cam kết, với sự tham vấn lẫn nhau, sẽ tiến hành tất cả các hành động hợp lý và cần thiết, bao gồm cả các hành động mà Bên kia yêu cầu, cần thực hiện để ngăn chặn và chống lại Vi phạm bản quyền. Những hành động như vậy bao gồm, nhưng không giới hạn ở: (i) vận động các Cơ quan Nhà nước hữu quan tăng cường và thi hành các biện pháp chống Vi phạm bản quyền; (ii) thu thập qua việc chủ động điều tra và tìm hiểu (trực tiếp hoặc qua các bên thứ ba) đầy đủ bằng chứng cho việc truy tố trước (các) cơ quan tài phán hữu quan đối với các hành vi Vi phạm bản quyền hoặc hành vi tìm cách Vi phạm bản quyền; và (iii) áp dụng, thu thập và/hoặc cập nhật các phương tiện kỹ thuật để ngăn chặn và chống lại việc Vi phạm bản quyền ảnh hưởng hoặc đe dọa ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Điều 11. Không cạnh tranh và thông báo về các dự án mới

11.1 Không cạnh tranh

(a) Các Bên đồng ý rằng không Bên nào hay bất kỳ Công ty liên kết nào của một Bên được ký kết các thỏa thuận với các bên thứ ba về hoặc thực hiện các dự án liên quan đến truyền hình trả tiền qua vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian hai Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này.

(b) Các Bên đồng ý không trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một trong những Công ty liên kết của mình ký kết bất kỳ thoả thuận nào hay tham gia hợp tác cùng bất kỳ bên thứ ba nào trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt động trong lĩnh vực truyền hình trả tiền qua vệ tinh DTH trong lãnh thổ Việt Nam.

(c) Trong trường hợp thanh lý Công ty do chấm dứt Hợp đồng Liên doanh trước thời hạn do lỗi của một Bên theo quy định tại Điều 13.1 dưới đây, Bên vi phạm sẽ không được ký kết các thỏa thuận với các bên thứ ba về hoặc thực hiện các dự án liên quan đến truyền hình trả tiền qua vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn ba (3) năm kể từ ngày thanh lý Công ty.

(d) Trong trường hợp thanh lý Công ty do sự kiện được quy định tại Điều 13.2, 13.3, 13.4 hoặc 13.5 dưới đây và với điều kiện một Bên mua lại một phần hoặc toàn bộ tài sản của Công ty trong quá trình thanh lý nhằm tiến hành dưới bất kỳ phương thức nào các hoạt động DTH của Công ty sau khi thanh lý Công ty, Bên còn lại sẽ không được ký kết các thỏa thuận với các bên thứ ba về hoặc thực hiện các dự án liên quan đến truyền hình trả tiền qua vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn ba (3) năm kể từ ngày thanh lý Công ty.

(e) CO và VTV đồng ý rằng Điều 11.1 sẽ không ngăn cản bất kỳ nhà đầu tư nào tham gia đấu giá hoặc chào bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận trực tiếp nhằm mua một phần Phần vốn góp của VTV như được mô tả trong phần căn cứ của Hợp đồng Liên doanh. Do đó, nhà đầu tư nhận một phần Phần vốn góp của VTV thông qua các hình thức đó sẽ không thuộc đối tượng áp dụng của Điều 11.1 này trừ khi nhà đầu tư này và Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

11.2 Thông báo về các dự án mới

Trong thời gian Các Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này, Các Bên đồng ý sẽ thông báo cho nhau trước tiên về ý định thực hiện bất kỳ dự án mới nào trong lĩnh vực truyền hình trả tiền trong lãnh thổ Việt Nam.

Điều 12. Bảo mật

12.1 Thông tin mật sẽ không bao gồm bất kỳ thông tin nào mà:

(i) Là hoặc trở thành một phần của mảng thông tin công cộng nhưng không phải do hệ quả của việc hành động hay không hành động từ phía Bên nhận thông tin;

(ii) Được Bên cung cấp thông tin cung cấp chung cho các bên thứ ba mà không có bất kỳ giới hạn gì về các bên thứ ba đó;

(iii) Được một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật đối với những thông tin đó cung cấp cho Bên nhận thông tin;

(iv) Được Bên nhận thông tin biết trước khi nhận được cùng nội dung thông tin này từ bên cung cấp; hoặc

(v) Phải được cung cấp theo quy định của pháp luật, các quy định hay quyết định có hiệu lực của tòa án.

12.2 Từng Bên phải bảo mật bất kỳ Thông tin mật nào của Bên kia và của Công ty đồng thời cũng sẽ không cung cấp bất kỳ Thông tin mật nào như vậy cho bất kỳ bên nào khác ngoại trừ cho các Công ty liên kết của Bên đó, hoặc cho các chuyên gia, chuyên gia tư vấn về pháp lý hoặc tài chính, hoặc các nhà đầu tư của Các Bên, với tư cách là những người cũng chịu sự ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật, và những người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoặc trực tiếp tham gia vào việc vận hành Công ty, hoặc những người có lợi ích hợp pháp trong Các Bên (ví dụ các nhà đầu tư), và những Thông tin mật này chỉ được cung cấp vì các mục đích vừa nêu.

Một Bên không được phép cung cấp Thông tin mật về Bên kia hoặc về Công ty nếu chưa có sự chấp thuận của Bên kia ngoại trừ để đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật hoặc các quy định hợp pháp và hợp lý của bất kỳ cơ quan pháp luật nào liên quan tới hoạt động của Công ty.

Từng Bên phải bảo đảm rằng từng Công ty liên kết của mình sẽ (i) bảo mật mọi Thông tin mật mà Bên đó hoặc Công ty liên kết có được về bất kỳ Bên nào và về Công ty cũng như (ii) không cung cấp bất kỳ Thông tin mật nào như vậy cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không có sự chấp thuận của cả hai Bên trong Hợp đồng Liên doanh này.

Bất kể bất kỳ quy định nào có nội dung trái ngược, các Bên có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào cần phải được tiết lộ theo quy định của bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào nơi niêm yết cổ phần của Bên đó hoặc của bất kỳ Công ty liên kết nào của Bên đó, với điều kiện là Bên đó phải nhanh chóng thông báo về quy định nói trên cho Bên đã cung cấp Thông tin mật mà Bên đó sẽ tiết lộ và cho Công ty để Bên đã cung cấp thông tin và Công ty có cơ hội phản đối việc tiết lộ hoặc sử dụng như vậy hoặc có cơ hội thỏa thuận về thời gian và nội dung tiết lộ hoặc về thời gian và nội dung sử dụng.

V. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ CÔNG TY

Điều 13. Chấm dứt Hợp đồng Liên doanh

13.1 Trường hợp CO hoặc VTV vi phạm trong việc thực hiện bất kỳ cam kết, khẳng định, bảo đảm, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào của mình theo hoặc phát sinh từ Hợp đồng Liên doanh này, và đặc biệt là các nghĩa vụ được liệt kê tương ứng cho từng Bên CO hoặc VTV tại Điều 7, 8.1 và 8.2, hoặc Điều lệ hoặc các hợp đồng dịch vụ ký với CO hoặc VTV tùy từng trường hợp, dẫn tới việc Công ty không thể thực hiện được các

hoạt động như được miêu tả tại Điều lệ một cách đúng đắn, (sau đây được gọi là "**Bên vi phạm**"), CO hoặc VTV tùy từng trường hợp (sau đây được gọi là **"Bên không vi phạm"**) sẽ gửi thông báo đến Bên vi phạm nêu cụ thể vi phạm, và sau khi nhận được thông báo nêu trên, Bên vi phạm có ba mươi (30) ngày để khắc phục vi phạm đã bị cáo buộc, trong trường hợp đó, Hợp đồng Liên doanh này tiếp tục có đầy đủ giá trị và hiệu lực.

Nếu việc khắc phục không được thực hiện, Bên không vi phạm sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này ngay lập tức ngay sau khi kết thúc thời hạn ba mươi (30) ngày nêu trên theo quy định tại Điều 14.1 của Hợp đồng Liên doanh này. Nếu Bên vi phạm không đồng ý với quyết định chấm dứt Hợp đồng Liên doanh thì Bên vi phạm có quyền yêu cầu Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết tranh chấp này và trong thời gian giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thì Hợp đồng Liên doanh chưa bị chấm dứt và Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Liên doanh.

13.2 CO hoặc VTV, tùy từng trường hợp, có thể chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này bằng cách gửi thông báo cho Bên còn lại trước ba mươi (30) ngày, nếu VTV hoặc CO:

(a) Không thể thanh toán các khoản nợ của Bên đó, hoặc bị hay lâm vào tình trạng hay bị xem là mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;

(b) Bị đặt dưới sự quản lý tài sản, hoặc có bên tiếp nhận, bên được ủy thác hoặc bên quản lý (kể cả bên quản lý theo luật định) đã được chỉ định đối với toàn bộ hoặc bất kỳ tài sản nào của Bên đó;

(c) Là đối tượng áp dụng của bất kỳ nghị quyết hoặc thủ tục để nhằm giải thể hoặc thanh lý hoặc các bản án của tòa án hoặc quyết định của cơ quan hành chính (nhưng không phải cho các mục đích Tái cơ cấu); hoặc

(d) Ngừng hoặc không còn được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh.

13.3 Hợp đồng Liên doanh này cũng có thể bị chấm dứt bởi CO hoặc VTV trong những trường hợp sau:

(a) Trong trường hợp Bất khả kháng như được qui định tại Điều 16 của Hợp đồng Liên doanh này;

(b) Sau khi Cơ quan cấp phép hoặc các Cơ quan Nhà nước hữu quan thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; hoặc

(c) Các thay đổi bất lợi cơ bản, với quy định rằng một vài thay đổi nhỏ không được hiểu là một "*thay đổi bất lợi cơ bản*", liên quan tới Pháp luật Việt Nam hoặc các điều kiện kinh tế xã hội ảnh hưởng tới các hoạt động của Công ty khiến Công ty về cơ bản không thể hoạt động được hay không thể thực hiện được các hoạt động như Các Bên dự kiến hoặc mong muốn, và Các Bên không thể hoặc không muốn sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Hợp đồng Liên doanh này để phản ánh những thay đổi đó.

13.4 Hợp đồng Liên doanh này có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

(a) Hết Thời hạn hoạt động của Công ty; hoặc

(b) Theo sự thỏa thuận chung của Các Bên.

13.5 CO có thể chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này vào bất kỳ thời điểm nào nếu Công ty rơi vào Tình trạng nghiêm trọng.

Chỉ trong trường hợp xảy ra Tình trạng nghiêm trọng là do lỗi của CO theo quy định tại Điều 13.1 của Hợp đồng Liên doanh này, VTV có thể chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này dẫn đến giải thể Công ty và, bất kể Công ty có khả năng thanh toán các khoản tiền còn nợ phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này hay không, CO sẽ (i) từ bỏ, hoặc trong trường hợp CO không phải là bên cho vay, đảm bảo bên cho vay của các khoản tín dụng hoặc khoản vay nêu trên sẽ từ bỏ, quyền yêu cầu thanh toán các khoản còn phải trả, và/hoặc (ii) phải tự chịu trách nhiệm, thay mặt Công ty, thanh toán các khoản còn phải trả theo các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng vay nêu trên. Các Bên hiểu rằng các khoản tiền còn nợ mà Công ty phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ được tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng Liên doanh và trong mọi trường hợp, không vượt quá tổng giá trị các khoản vay theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

13.6 Để tránh hiểu sai, việc chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này không ảnh hưởng tới quyền của bất kỳ Bên nào trong việc yêu cầu bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại, bao gồm cả việc mất lợi nhuận, phát sinh trước và/hoặc do hệ quả của việc chấm dứt đó, hoặc trong việc yêu cầu khắc phục hay sửa chữa bằng các biện pháp hành chính hoặc tư pháp tùy từng trường hợp, có thể có theo quy định của pháp luật hiện hành.

13.7 Việc một Bên không thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của mình theo qui định tại Điều 13.1 sẽ không được hiểu là sự từ bỏ quyền đó, mà quyền đó vẫn có thể thực hiện được trong thời hạn ba (3) tháng sau khi kết thúc thời hạn ba mươi (30) ngày được qui định tại các Điều 13.1, với điều kiện nguyên nhân tạo ra quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh vẫn còn tồn tại vào ngày thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của Bên liên quan.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ khi chấm dứt

14.1 Trong trường hợp Bên không vi phạm thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của mình theo Điều 13.1 của Hợp đồng Liên doanh, Bên không vi phạm được quyền lựa chọn, trong thông báo theo Điều 13.1:

(a) Yêu cầu Bên vi phạm mua lại Phần vốn góp của Bên không vi phạm theo giá thỏa thuận giữa hai Bên hoặc giá được xác định bởi một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam do Bên không vi phạm chỉ định; việc định giá của tổ chức định giá được nêu trong mục (a) này sẽ không tính đến việc hoặc tình huống khiến cho Công ty không thể thực hiện các hoạt động của mình một cách đúng đắn;

(b) Mua lại Phần vốn góp của Bên vi phạm hoặc chỉ định một tổ chức mua lại Phần vốn góp của Bên vi phạm, mà Bên vi phạm phải đồng ý, với giá được các Bên thỏa thuận hoặc giá được xác định bởi một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam do Bên không vi phạm chỉ định;

(c) Tiến hành thanh lý Công ty theo qui định tại Điều 15 dưới đây.

14.2 Trong trường hợp một Bên thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh dẫn đến thanh lý Công ty như được quy định tại các Điều 13.1 và 14.1 nêu trên và bất kể Công ty có khả năng thanh toán các khoản tiền còn nợ và Công ty phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này hay không, Bên vi phạm theo Điều 13.1 sẽ phải tự chịu trách nhiệm đối với các khoản phải trả đó, mà các khoản phải trả này sẽ được tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng Liên doanh và với điều kiện các khoản còn nợ đó không vượt quá tổng giá trị các khoản vay theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, như sau:

- Trong trường hợp CO là Bên vi phạm, CO (i) sẽ từ bỏ hoặc bảo đảm rằng bên cho vay của các khoản tín dụng hoặc khoản vay nêu trên sẽ từ bỏ quyền yêu cầu thanh toán các khoản phải trả đó, và/hoặc (ii) tự chịu trách nhiệm, thay mặt Công ty, thanh toán các khoản còn phải trả cho bên cho vay theo các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng vay nêu trên, nếu có; hoặc

- Trong trường hợp VTV là Bên vi phạm, VTV (i) sẽ tự chịu trách nhiệm, thay mặt Công ty, thanh toán các khoản còn nợ và phải trả theo các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng vay nêu trên và/hoặc (ii) từ bỏ hoặc bảo đảm rằng bên cho vay của các khoản tín dụng hoặc khoản vay nêu trên sẽ từ bỏ quyền yêu cầu thanh toán các khoản còn nợ đó.

14.3 Trong trường hợp CO hoặc VTV thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của mình theo qui định tại Điều 13.2, Bên này có thể lựa chọn (i) tiến hành thanh lý Công ty theo Điều 15 dưới đây; hoặc (ii) chào bán Phần vốn góp của mình hoặc chào mua Phần vốn góp của của Bên kia, tùy từng trường hợp với giá do Các Bên thỏa thuận.

14.4 Nếu Hợp đồng Liên doanh bị chấm dứt theo quy định tại các Điều 13.3, Điều 13.4 và Điều 13.5, thì Công ty sẽ bị giải thể.

14.5 Để tránh hiểu lầm, việc chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này theo Điều 13 không làm tổn hại tới quyền của bất kỳ Bên nào trong việc yêu cầu bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại, bao gồm cả việc mất lợi nhuận, phát sinh trước và/hoặc do hệ quả của việc chấm dứt đó, hoặc trong việc yêu cầu khắc phục hay sửa chữa bằng các biện pháp hành chính hoặc tư pháp tùy từng trường hợp, có thể có theo quy định của pháp luật hiện hành.

14.6 Trong trường hợp các giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, đăng ký cần thiết tại Việt Nam do VTV nắm giữ liên quan tới việc thành lập và hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn giấy phép hoạt động báo chí, không được cấp, duy trì và/hoặc gia hạn do lỗi của VTV, trừ trường hợp Bất khả kháng, khiến Công ty về cơ

bản không thể hoạt động được hay không thể thực hiện được các hoạt động như Các Bên dự kiến hoặc mong muốn, VTV phải chịu trách nhiệm về việc này.

Điều 15. Thanh lý Công ty

15.1 Nếu một Bên thực hiện quyền yêu cầu thanh lý Công ty theo các Điều 14.1 và 14.3**Erreur ! Source du renvoi introuvable.**, hoặc trong trường hợp Công ty bị giải thể theo Điều 14.4 của Hợp đồng Liên doanh này, một cách không chậm trễ, Các Bên phải bảo đảm rằng cuộc họp Hội đồng Thành viên sẽ được triệu tập và rằng những Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết tán thành quyết định giải thể Công ty trước ngày hết hạn Thời hạn hoạt động.

15.2 Việc giải thể và thanh lý Công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ và Pháp luật Việt Nam

VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Bất khả kháng

16.1 "**Bất khả kháng**" có nghĩa là các hoàn cảnh xảy ra không do lỗi của bất kỳ Bên nào cấu thành một trở ngại không thể chống lại được ngăn cản Bên viện lý do Bất khả kháng thực hiện nghĩa vụ trừ các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ Hợp đồng Liên doanh này, với điều kiện là các hành động, sự kiện hoặc điều kiện đó nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của, và không phải là kết quả của một lỗi cố ý hoặc một hành động hoặc bỏ sót thiếu cẩn trọng hoặc không thực hiện hành động một cách tận tâm thỏa đáng của Bên viện lý do Bất khả kháng đó.

16.2 Trong trường hợp các nghĩa vụ của một Bên trong Hợp đồng Liên doanh này không được thực hiện đầy đủ hoặc một phần do các hậu quả trực tiếp của một sự kiện Bất khả kháng đã xảy ra cho một Bên ("**Bên bị ảnh hưởng**"), Bên bị ảnh hưởng không bị xem là đã vi phạm các nghĩa vụ của mình theo Điều 13.1 của Hợp đồng Liên doanh này nếu các điều kiện sau đây được đáp ứng:

(a) Sự kiện Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp đang gây trở ngại, làm trì hoãn hoặc ngăn cản Bên bị ảnh hưởng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng Liên doanh này;

(b) Bên bị ảnh hưởng đã hết sức cố gắng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng Liên doanh này và giảm thiểu hoặc tránh các tổn thất cho Bên kia hoặc Công ty do sự kiện Bất khả kháng đó; và

(c) Bên bị ảnh hưởng đã nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về sự kiện Bất khả kháng đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng đó, bao gồm cả giải trình về các lý do chậm trễ thực hiện toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng Liên doanh này, và các biện pháp mà Bên bị ảnh hưởng thực hiện để nhằm giảm thiểu hoặc tránh các tổn thất cho Bên kia hoặc Công ty.

16.3 Trong trường hợp sự kiện Bất khả kháng tiếp diễn (i) trong ba mươi (30) ngày liên tục trở lên hoặc (ii) tồn tại trong một trăm hai mươi (120) ngày trở lên trong bất kỳ

giai đoạn ba trăm sáu mươi (360) ngày nào, Các Bên phải cùng nhau quyết định về việc có sửa đổi hay không Hợp đồng Liên doanh này có tính đến các ảnh hưởng của sự kiện Bất khả kháng đối với hoạt động của Công ty hoặc về việc có miễn hay không cho Bên bị ảnh hưởng việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này, hoặc, theo sự lựa chọn của bất kỳ Bên nào, chấm dứt Hợp đồng Liên doanh, mà không làm phương hại đến bất cứ các quyền hoặc yêu cầu nào mà Bên kia có thể có đối với Bên bị ảnh hưởng do và/hoặc trước khi có việc miễn thực hiện hoặc chấm dứt nêu trên.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

17.1 Mọi tranh chấp, xung đột hoặc khiếu nại liên quan tới các quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan tới hoạt động và/hoặc việc giải thể của Công ty đều sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và thảo luận, bao gồm cả việc tổ chức phiên họp cuối cùng giữa Tổng Giám đốc điều hành cao nhất của mỗi Bên. *Phiên họp cuối cùng* có thể được thu xếp sau khi một hoặc nhiều Bên gửi thông báo tranh chấp bằng văn bản đến (các) Bên còn lại, và theo yêu cầu bằng văn bản của một hoặc nhiều Bên.

17.2 Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày một hoặc nhiều Bên gửi thông báo về tranh chấp, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra và giải quyết cuối cùng bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (**"VIAC"**) theo các Quy tắc Trọng tài của Trung tâm này, (**"Quy tắc Trọng tài"**). Để tránh nhầm lẫn, nếu một hoặc nhiều Bên từ chối tham dự, hoặc không tham dự *phiên họp cuối cùng* vì bất kỳ lý do gì được nêu tại Điều **Erreur ! Source du renvoi introuvable.** của Hợp đồng Liên doanh này, thì (các) Thành viên khác sẽ không bị ngăn cản đưa tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài như được quy định tại Điều **Erreur ! Source du renvoi introuvable.** này.

17.3 Vụ việc sẽ được giải quyết bằng ba (3) trọng tài viên được lựa chọn theo các tiêu chí sau:

- Tất cả các trọng tài viên đều phải sử dụng thuần thục tiếng Anh và ít nhất một người trong số họ phải sử dụng thuần thục tiếng Pháp và một người sử dụng thuần thục tiếng Việt;

- Hai trọng tài viên phải có quốc tịch nước ngoài (tức là không phải quốc tịch Việt Nam) trong đó một trọng tài viên phải có quốc tịch khác với quốc tịch Pháp. Ít nhất một trong số các trọng tài viên này phải có kinh nghiệm trong việc giải quyết các tranh chấp về đầu tư nước ngoài và ít nhất một trọng tài viên có kinh nghiệm về lĩnh vực truyền thông;

- Các trọng tài viên không đồng thời là cố vấn pháp lý cho công ty cạnh tranh với Công ty mẹ hoặc Công ty con của bất kỳ Bên nào.

Trường hợp chỉ có duy nhất một nguyên đơn và một bị đơn, thì mỗi bên sẽ chỉ định một (01) trọng tài viên và trọng tài viên thứ ba sẽ do hai trọng tài viên cùng chỉ định và trọng tài viên này sẽ làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Trong trường hợp các trọng tài viên không thể chỉ định trọng tài thứ ba thì việc chỉ định trọng tài thứ ba sẽ do Chủ tịch VIAC chỉ định phù hợp với Quy tắc Trọng tài của Trung tâm này.

Trong trường hợp có nhiều hơn một nguyên đơn hoặc nhiều hơn một bị đơn, thì các trọng tài viên sẽ được chỉ định phù hợp với Quy tắc Trọng tài.

17.4 Thủ tục trọng tài sẽ diễn ra tại Hà Nội, Việt Nam và ngôn ngữ được sử dụng trong thủ tục trọng tài là tiếng Anh.

17.5 Quyết định của trọng tài là chung thẩm và có giá trị ràng buộc đối với các bên tranh chấp.

17.6 Các chi phí trọng tài sẽ do bên hoặc các bên thua kiện chịu thanh toán, trừ trường hợp phán quyết trọng tài có quy định khác.

17.7 Khi có tranh chấp phát sinh và có tranh chấp đang được giải quyết theo thủ tục trọng tài, ngoại trừ những vấn đề đang có tranh chấp, Các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các quyền và các nghĩa vụ còn lại của mình theo quy định tại Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này.

Điều 18. Luật điều chỉnh

Hiệu lực, việc giải thích và thực hiện Hợp đồng Liên doanh này sẽ được điều chỉnh bởi các quy định đã được công bố và phổ biến rộng rãi ra công chúng của Pháp luật Việt Nam.

Điều 19. Các quy định chung

19.1 Thẩm quyền

Từng Bên cam kết và bảo đảm rằng Bên đó có đầy đủ quyền và thẩm quyền để thương lượng việc lập và ký kết Hợp đồng Liên doanh này, và rằng người thay mặt cho Bên đó ký Hợp đồng Liên doanh này đã được ủy quyền một cách hợp lệ để ký Hợp đồng Liên doanh này thay cho Bên đó phù hợp với các quy định hiện hành của nước sở tại của Bên này.

19.2 Hiệu lực từng phần

Nếu bất kỳ quy định nào của Hợp đồng Liên doanh này bị vô hiệu hoặc không còn khả năng thi hành tại bất kỳ định chế pháp lý nào, thì quy định đó sẽ được tách riêng hoặc tách rời trong phạm vi mà quy định đó bị vô hiệu hoặc không còn khả năng thi hành tại riêng định chế pháp lý đó. Các điều khoản còn lại của Hợp đồng Liên doanh này mà vẫn giữ hiệu lực và có khả năng thi hành riêng và không liên quan tới quy định bị tách riêng hoặc tách rời trong định chế pháp lý đó vẫn và sẽ tiếp tục có hiệu lực cũng như khả năng thi hành phù hợp với các điều khoản của chính những quy định đó.

19.3 Tuân thủ Pháp luật

Không có điều khoản nào trong Hợp đồng Liên doanh này được hiểu hay được thực hiện theo cách đòi hỏi bất kỳ Bên nào hay Công ty phải vi phạm pháp luật của bất kỳ định chế pháp lý nào mà ở đó Bên đó hay Công ty là một chủ thể.

19.4 Thông báo

Mọi thông báo được quy định tại Hợp đồng Liên doanh này do một Bên gửi cho Bên kia, hoặc được gửi tới hoặc từ Công ty, đều phải được thực hiện bằng tiếng Anh và tiếng Việt và dưới hình thức thư bảo đảm bằng đường hàng không hoặc bằng fax có xác nhận bằng thư bảo đảm bằng đường hàng không, và được chuyển phát hoặc gửi tới bên nhận một cách nhanh chóng. Thông báo hoặc trao đổi theo Hợp đồng này sẽ được coi là đã nhận được sau bảy (7) ngày dương lịch kể từ ngày ghi trên dấu bưu điện trong trường hợp gửi bằng hình thức thư máy bay và hai (2) ngày làm việc kể từ ngày gửi trong trường hợp gửi bằng fax. Mọi thông báo đều phải được gửi tới địa chỉ thích hợp như được quy định tại Phần mở đầu của Hợp đồng Liên doanh này, cho tới khi những địa chỉ này được thay đổi bằng việc gửi thông báo bằng văn bản tới Bên kia.

19.5 Thỏa thuận trọn vẹn

Hợp đồng Liên doanh này, cùng với bất kỳ tài liệu nào được dẫn chiếu đến trong Hợp đồng Liên doanh này hoặc được ký đồng thời với Hợp đồng Liên doanh này, tạo thành thỏa thuận trọn vẹn giữa Các Bên về vấn đề được quy định tại Hợp đồng Liên doanh này và thay thế cho mọi ghi nhớ, hợp đồng, khẳng định và những thư từ trao đổi trước đó về vấn đề này.

19.6 Sửa đổi

Hợp đồng Liên doanh này có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm theo đề nghị của một trong các Bên, việc sửa đổi Hợp đồng Liên doanh sẽ phải được thực hiện bằng văn bản có chữ ký của Các Bên và phải được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn, nếu cần.

19.7 Hiệu lực

Hợp đồng Liên doanh sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu lực và thay thế hoàn toàn Hợp đồng Liên doanh Thứ hai, ngoại trừ các quy định sau đây:

(a) Điểm (f) của Điều 10.2; các điểm (k), (l) và (m) của Điều 11.1; các điểm (i) và (j) của Điều 11.2; Điều 12.7; và Điều 13 của Hợp đồng Liên doanh Thứ hai, cũng như các định nghĩa có liên quan, sẽ tiếp tục có hiệu lực và áp dụng cho đến khi bên thứ ba mua một phần Phần vốn góp của VTV trở thành Thành viên thứ ba của Công ty; Thành viên thứ ba này đồng ý bằng văn bản tiếp nhận toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của VTV đối với Công ty và CO như được quy định trong Điều lệ và Hợp đồng liên doanh; và

(b) Điều 5; các điểm (d) và (g) của Điều 7; các điểm (k) và (l) của Điều 8.1; và các điểm (k) và (l) của Điều 8.2 của Hợp đồng Liên doanh, cũng như các định nghĩa có liên quan, sẽ không được áp dụng cho đến khi bên thứ ba mua một phần Phần vốn góp của VTV trở thành Thành viên thứ ba của Công ty.

Để tránh hiểu nhầm, cho đến khi bên thứ ba mua một phần Phần vốn góp của VTV trở thành Thành viên thứ ba của Công ty, mọi tham chiếu trong Hợp đồng Liên doanh này đến các quy định được nêu tại mục (b) nêu trên sẽ được hiểu là các tham

chiếu đến các quy định có liên quan của Điều lệ 2014 và Hợp đồng Liên doanh Thứ hai. Hơn nữa, tham chiếu đến Tổng Giám đốc tại mục (h) của Điều 7 của Hợp đồng Liên doanh sẽ được coi là tham chiếu đến Phó Tổng giám đốc.

19.8 Ký kết

Hợp đồng Liên doanh này được lập thành ba (3) bản gốc bằng tiếng Anh và ba (3) bản gốc bằng tiếng Việt. Các bản tiếng Anh và tiếng Việt của Hợp đồng này sẽ có giá trị và hiệu lực pháp lý ngang nhau. Mỗi Bên sẽ giữ một (1) bản của mỗi thứ tiếng, một (1) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được giữ tại Công ty.

Từng Bên khẳng định rằng Bên đó đã đọc lại cả hai bản tiếng Anh và tiếng Việt của Hợp đồng Liên doanh này và rằng chúng giống nhau trong mọi khía cạnh quan trọng.

Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

ĐỂ LÀM BẰNG CHO NHỮNG THỎA THUẬN TẠI ĐÂY, Hợp đồng Liên doanh này đã được các đại diện được ủy quyền hợp lệ của Các Bên ký vào ngày được ghi tại phần đầu của Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO VTV	**ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO CO**
TUQ. Ông Lê Ngọc Quang **Tổng Giám đốc** **Ông Đỗ Thanh Hải** **Phó Tổng Giám đốc** **được ủy quyền hợp pháp ký Hợp đồng này theo Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 11 năm 2021**	**Ông Jacques du Puy** **Chủ tịch**

Phụ lục: Kế hoạch kinh doanh / Dòng tiền âm cộng dồn dự tính

Bản Kế hoạch Kinh doanh dự tính cho CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM, được thảo luận giữa Các Bên, cho thấy Dòng tiền âm cộng dồn dự tính như sau (Dòng tiền được hiểu bằng Kết quả hoạt động + khấu hao – Đầu tư – Vốn lưu động):

- 16.000.000 vào ngày 31 tháng 12 năm 2008;
- 31.000.000 vào ngày 30 tháng 6 năm 2009;
- 44.000.000 vào ngày 31 tháng 12 năm 2009;
- 44.000.000 vào ngày 30 tháng 6 năm 2010;
- 44.000.000 vào ngày 31 tháng 12 năm 2010;
- 31.000.000 vào ngày 30 tháng 6 năm 2011;
- 18.000.000 vào ngày 31 tháng 12 năm 2011;
- Bằng không vào ngày 30 tháng 6 năm 2012 và sau đó.